

BẢNG 9: GIÁ ĐẤT Ở TẠI HUYỆN TRẠM TẤU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37/2010/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Yên Bái)

A) ĐẤT Ở ĐÔ THỊ (Đô thị loại V)

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Loại đường	Giá đất (đ/m ²)				
			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
1	Trục đường từ cầu vòm - Cầu máng (Hết đất thị trấn)						
1.1	Đoạn từ Cầu vòm đến hết đất trụ sở Thị hành án	3	800.000	240.000	160.000	80.000	64.000
1.2	Đoạn tiếp theo đến hết đầu cầu Trạm Tấu (Cầu cứng)	3	1.200.000	360.000	240.000	120.000	96.000
1.3	Đoạn tiếp theo đến hết đất giáp Bưu điện huyện	3	1.400.000	420.000	280.000	140.000	112.000
1.4	Đoạn tiếp theo đến hết đất giáp Chi cục Thuế	3	1.800.000	540.000	360.000	180.000	144.000
1.5	Đoạn tiếp theo đến hết trụ sở Phòng NN và PTNT huyện	3	1.400.000	420.000	280.000	140.000	112.000
1.6	Đoạn tiếp theo đến đầu cầu ông Phạt	3	1.100.000	330.000	220.000	110.000	88.000
1.7	Đoạn tiếp theo đến hết đất nhà ông Bì	3	500.000	150.000	100.000	50.000	40.000
1.8	Đoạn tiếp theo đến hết đất Trạm biến áp khu IV	3	380.000	114.000	76.000	40.000	40.000
1.9	Đoạn tiếp theo đến cầu Máng (Hết đất thị trấn)	3	100.000	40.000	40.000	40.000	40.000
2	Trục đường từ ngã ba cầu Trạm Tấu đi Bản Công (Hết thị trấn)	3	500.000	150.000	100.000	50.000	40.000
3	Trục đường từ ngã ba Bệnh viện đến hết Ngã tư Sân Vận động	3	700.000	210.000	140.000	70.000	56.000
4	Đoạn từ ngã Tư Sân vận động đến Búng Tàu	3	500.000	150.000	100.000	50.000	40.000
5	Đoạn từ ngã Tư Sân vận động đến hết đất thị trấn đi thôn Bản Công	3	300.000	90.000	60.000	40.000	40.000
6	Đoạn từ ngã Tư Sân vận động đến hết đất Phòng Văn hoá thông tin	3	400.000	120.000	80.000	40.000	40.000
7	Trục đường từ Cổng xả lũ đến Trạm biến áp (Hết đất ông Xu)	3	700.000	210.000	140.000	70.000	56.000
8	Trục đường từ cửa hàng Dược đến hết Suối con	3	1.100.000	330.000	220.000	110.000	88.000
9	Trục đường từ ngã ba Công an đi trường Võ Thị Sáu	3	600.000	180.000	120.000	60.000	48.000
10	Đường vào Khu dân cư mới cạnh Trạm thủy điện	3	550.000	165.000	110.000	55.000	44.000
11	Đường vào Khu dân cư mới Ao kho bạc cũ	3	900.000	270.000	180.000	90.000	72.000
12	Đường 05/10 (Từ chợ đến Ban Quản lý rừng phòng hộ)	3	550.000	165.000	110.000	55.000	44.000
13	Đoạn đường từ Ngã tư Lâm trường đến hết đất nhà Tiêu Ly	3	300.000	90.000	60.000	40.000	40.000
14	Các đoạn đường khác còn lại	3	50.000	40.000	40.000	40.000	40.000